BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------
Số: 2176/TCT-KK	*Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

V/v Tổ chức triển khai Nghị định số 12/2023/NĐ-CP và báo cáo kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm, giãn thuế.

Kính gửi: - Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

Trong năm 2022, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến miễn, giảm tiền thuế, tiền thuê đất, góp phần khuyến khích sản xuất, thúc đẩy sự phục hồi của nền kinh tế. Một số chính sách về miễn, giảm thuế đang trong thời gian thực hiện như: Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022; Thông tư số 59/2022/TT-BTC ngày 29/9/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ khó khăn cho hoạt động kinh doanh vận tải 03 tháng cuối năm 2022; Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Tiếp tục tinh thần đó, ngày 14/04/2023 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2023/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023. Bên cạnh đó, nhiều chính sách hỗ trợ về thuế khác đang được dự kiến xây dựng và triển khai trong thời gian còn lại của năm 2023.

Để có căn cứ đánh giá kết quả thực hiện các chính sách nêu trên, Tổng cục Thuế đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố, Cục Thuế doanh nghiệp lớn chỉ đạo các Phòng, Chi cục Thuế thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân thực hiện nghiêm các quy định của Quốc hội, Chính phủ và định kỳ tổng hợp kết quả triển khai các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất về Tổng cục Thuế, cụ thể:

I. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 12/2023/NĐ-CP:

1. Tuyên truyền chính sách gia hạn nộp thuế, nộp tiền thuê đất theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP.

1.1. Cơ quan thuế các cấp tiếp tục tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ nội dung chính sách gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 12/2023/NĐ-CP tới toàn thể người nộp thuế. Tại từng địa bàn quản lý thuế, cơ quan thuế chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, chi nhánh/văn phòng đại diện của VCCI để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định số 12/2023/NĐ-CP.

Thông tin tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục theo nhiều hình thức, bảo đảm mọi người nộp thuế tiếp cận và hiểu rõ phạm vi, đối tượng, thời hạn, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách gia hạn thời hạn nộp tiền thuế, tiền thuê đất để người nộp

thuế thực hiện đúng và kịp thời chính sách hỗ trợ của nhà nước, tháo gỡ khó khăn về tài chính cho người nộp thuế, cụ thể:

- Về số tiền thuế, tiền thuê đất và thời gian được gia hạn:

+ Thuế giá trị gia tăng: Thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP. Thời gian gia hạn là 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023, thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2023, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2023. Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 được gia hạn 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2023 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn nêu trên chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2023.

+ Tiền thuê đất phải nộp: Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023. Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP.

- Trình tự, thủ tục gia hạn:

+ Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất lần đầu hoặc thay thế

khi phát hiện có sai sót cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/09/2023;

+ Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 30/09/2023 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 12/2023/NĐ-CP.

+ Trường hợp cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp (nếu có) đối với các hồ sơ thuế thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 12/2023/NĐ-CP thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, không tính tiền chậm nộp.

1.2. Cơ quan thuế xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2023/NĐ-CP theo từng nhóm đối tượng người nộp thuế; đăng tải tài liệu hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế/Chi cục Thuế và gửi tài liệu hướng dẫn qua Email cho toàn thể người nộp thuế.

2. Hướng dẫn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn

Tổng cục Thuế nâng cấp các ứng dụng: TMS phiên bản 6.14, HTKK phiên bản 5.0.6, eTax phiên bản 2.6.1, iCanhan phiên bản 3.5.8 để hỗ trợ người nộp thuế lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, nộp tiền thuê đất năm 2023 bằng phương thức điện tử. Tổng cục Thuế đề nghị cơ quan thuế tuyên truyền, hỗ trợ, tập trung hướng dẫn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người nộp thuế cập nhật các phiên bản ứng dụng phù hợp, sử dụng ứng dụng để lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn theo phương thức điện tử. Đối với người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa có tài khoản giao dịch điện tử về thuế, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và gửi Giấy đề nghị gia hạn qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia sau khi có thông báo nâng cấp của Tổng cục Thuế.

Trường hợp người nộp thuế không thể thực hiện gửi Giấy đề nghị gia hạn theo phương thức điện tử, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế gửi qua đường bưu chính hoặc tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế theo quy trình tiếp nhận hồ sơ thuế hiện hành.

Thời hạn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn chậm nhất là ngày 30/09/2023.

Nội dung hướng dẫn lập Giấy đề nghị gia hạn tại Phụ lục 1 đính kèm công văn này.

3. Tiếp nhận và cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế

3.1. Tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế

Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế gửi đến cơ quan thuế được kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP.

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi theo phương thức điện tử: Sau khi người nộp thuế gửi thành công Giấy đề nghị gia hạn, Hệ thống thuế điện tử (Etax, iCanhan) của Tổng cục Thuế sẽ trả thông báo tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn để người nộp thuế biết.

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế: Bộ phận "Một cửa" hoặc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục; ghi sổ nhận hồ sơ QHS trên hệ thống TMS; chuyển Giấy đề nghị gia hạn bản giấy đến Bộ phận chức năng được giao xử lý ngay trong ngày hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.

3.2. Cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi theo phương thức điện tử: Hệ thống thuế điện tử tự động cập nhật thông tin Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS.

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế:

+ Bộ phận chức năng được giao có trách nhiệm cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS ngay trong ngày hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.

+ Trường hạp do lỗi của ứng dụng dẫn đến Giấy đề nghị gia hạn không được ghi nhận vào hệ thống TMS thì đề nghị Cục Thuế báo cáo bằng văn bản gửi về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn, xử lý.

Lưu ý: Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn NNT đã gửi đến cơ quan thuế (qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế) nhưng bộ phận chức năng được giao xử lý không nhập đầy đủ Giấy đề nghị gia hạn vào hệ thống TMS dẫn đến NNT không được gia hạn thì cơ quan thuế hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, việc cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế vào hệ thống TMS phải bảo đảm đầy đủ, kịp thời để hệ thống TMS hỗ trợ gia hạn tự động hoặc chuyển thông tin đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế có liên quan.

4. Xử lý đề nghị gia hạn của người nộp thuế

4.1. Xử lý đề nghị gia hạn trên Hệ thống TMS

Căn cứ thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế đã được cập nhật theo hướng dẫn tại mục 3 công văn này, Hệ thống TMS sẽ xử lý như sau:

a) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng

Hệ thống TMS tự động cập nhật thời hạn nộp thuế được gia hạn đối với số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 năm 2023 và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 theo Tờ khai mẫu 01/GTGT, 03/GTGT, 04/GTGT, 05/GTGT (bao gồm tờ khai chính thức và tờ khai bổ sung trong thời gian được gia hạn).

Đối với số thuế giá trị gia tăng được gia hạn theo Phụ lục mẫu 01-2/GTGT, mẫu 01-3/GTGT, mẫu 01-6/GTGT, cơ quan thuế quản lý khoản thuế giá trị gia tăng được phân bổ thực hiện tra cứu tại Danh sách người nộp thuế đề nghị gia hạn trên hệ thống TMS để kiểm soát, cập nhật hạn nộp thuế được gia hạn.

b) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Người nộp thuế tự xác định số thuế phải tạm nộp quý I, quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 và căn cứ thời hạn được gia hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP để nộp vào ngân sách nhà nước.

c) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Hệ thống TMS tự động cập nhật thời hạn nộp thuế được gia hạn đối với số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp phát sinh năm 2023 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP.

d) Đối với đề nghị gia hạn nộp tiền thuê đất

Cơ quan thuế quản lý khoản thu tiền thuê đất tra cứu Danh sách người nộp thuế có đề nghị gia hạn trên TMS để rà soát và cập nhật thông tin gia hạn nộp tiền thuê đất theo Hợp đồng/Quyết định thuê đất của từng khu đất thuê.

Nội dung nâng cấp ứng dụng CNTT hỗ trợ xử lý gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo công văn này.

4.2. Xử lý điều chỉnh tiền chậm nộp cơ quan thuế đã tính

Trường hợp người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn trước thời điểm 30/09/2023 và sau thời điểm cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 12/2023/NĐ-CP, cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, giảm số tiền chậm nộp đã tính.

5. Xử lý trong trường hợp người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn

Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế yêu cầu người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước.

Sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định, cơ quan thuế yêu cầu người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp xác định lại vào ngân sách nhà nước.

6. Phân công trong cơ quan thuế

Thủ trưởng cơ quan thuế có trách nhiệm phân công các bộ phận trong cơ quan thuế triển khai Nghị định số 12/2023/NĐ-CP, cụ thể:

- Bộ phận Kê khai và Kế toán thuế:

+ Cập nhật Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế do bộ phận "Một cửa" hoặc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến.

+ Cập nhật hạn nộp được gia hạn của các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp được phân bổ (Phụ lục mẫu 01-2/GTGT, mẫu 01-3/GTGT, mẫu 01-6/GTGT, phụ lục số 03-8/TNDN,...)

+ Cập nhật các thông tin điều chỉnh, dừng gia hạn từ người nộp thuế hoặc từ các bộ phận có liên quan đối với thuế GTGT (tổ chức) và thuế TNDN, chuyển sang các bộ phận: Một cửa, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Thanh tra kiểm tra, Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để cập nhật thông tin dừng gia hạn, xác định số phải nộp và đôn đốc người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

+ Lập báo cáo tình hình gia hạn nộp thuế GTGT (tổ chức) Mẫu số: 01-TH/NĐ12; thuế TNDN theo Mẫu số: 02-TH/NĐ12, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

+ Báo cáo lãnh đạo cơ quan thuế giao nhiệm vụ xác định số tiền chậm nộp đã tính phải thực hiện điều chỉnh, nhiệm vụ điều chỉnh tiền chậm nộp trên hệ thống TMS cho các bộ phận chức năng phù hợp với phân công của từng cơ quan thuế.

- Bộ phận Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác:

+ Theo dõi việc thực hiện gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

+ Lập báo cáo tình hình gia hạn nộp thuế GTGT, TNCN của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh theo Mẫu số: 03-TH/NĐ12, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

+ Rà soát người nộp thuế đề nghị gia hạn để phát hiện các trường hợp người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đủ điều kiện được gia hạn nộp thuế theo quy định, thông báo cho người nộp thuế theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Thanh tra kiểm tra, Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế) để cập nhật thông tin dừng gia hạn, xác định số phải nộp và đôn đốc người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

- Bộ phận Quản lý các khoản thu từ đất:

+ Tra cứu danh sách người nộp thuế có đề nghị gia hạn đối với khu đất thuê tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý để rà soát và cập nhật thông tin gia hạn tiền thuê đất (theo phân công của thủ trưởng cơ quan thuế).

+ Thông báo trường hợp không đủ điều kiện gia hạn tiền thuê đất theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Thanh tra kiểm tra, Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế) để cập nhật thông tin dừng gia hạn, xác định số phải nộp và đôn đốc người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

+ Lập báo cáo tình hình gia hạn tiền thuê đất Mẫu số: 04-TH/NĐ12, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

- Bộ phận Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế:

+ Thực hiện các biện pháp thu hồi nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành khi hết thời gian gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

+ Lập báo cáo tổng hợp danh sách NNT hết thời gian gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất nhưng chưa nộp tiền vào NSNN theo mẫu 05/NĐ12, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

- Bộ phận Thanh tra kiểm tra thuế:

+ Tăng cường rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị gia hạn để phát hiện các trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức không đủ điều kiện được gia hạn nộp thuế theo quy định; xác định số tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp theo kết quả thanh tra, kiểm tra; thông báo cho người nộp thuế theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Kê khai và kế toán thuế đối với thuế GTGT của tổ chức, TNDN; Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; Quản lý hộ kinh doanh,

cá nhân và thu khác; Quản lý khoản thu từ đất) để xử lý theo các quy trình quản lý thuế hiện hành.

+ Lập báo cáo tình hình dừng gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo Mẫu số: 06-TH/NĐ12, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này khi có yêu cầu.

Đồng chí Cục trưởng Cục Thuế, Cục Thuế Doanh nghiệp lớn chỉ đạo, phân công bộ phận làm đầu mối chủ trì tham mưu triển khai và tổng hợp tình hình gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh/thành phố, báo cáo Tổng cục Thuế và hoàn toàn chịu trách nhiệm với số liệu báo cáo.

II. Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách về miễn, giảm, gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất:

Đồng chí Cục trưởng Cục Thuế chỉ đạo, phân công bộ phận chủ trì tham mưu triển khai và tổng hợp báo cáo. Cục Thuế thực hiện đăng ký đầu mối báo cáo tại Cục Thuế về địa chỉ email bvha@gdt.gov.vn các thông tin:

Tên đơn vị	Mẫu báo cáo	Tên đầu mối	Email	SĐT DĐ
Ví dụ:				
Phòng Kê Khai CT Hà Nội	01-TH/NĐ12	Nguyễn Văn A	nva.han@gdt.gov.vn	123456789

Cục Thuế chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế trên địa bàn/ tỉnh thành phố và báo cáo bằng về Tổng cục Thuế theo các mẫu biểu kèm theo công văn này. Cụ thể:

1. Hệ thống các biểu mẫu báo cáo kèm công văn:

STT	Mẫu số	Nội dung	Văn bản liên quan
1	01-TH/NĐ12	Báo cáo gia hạn thuế GTGT	Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ về gia hạn nộp tiền thuế, tiền thuê đất.
2	02-TH/NĐ12	Báo cáo gia hạn thuế TNDN tạm nộp	
3	03-TH/NĐ12	Báo cáo gia hạn thuế GTGT, TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	
4	04-TH/NĐ12	Báo cáo gia hạn tiền thuê đất	
5	05/NĐ12	Báo cáo tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn nhưng chưa thực hiện nộp	
6	06-TH/NĐ12	Báo cáo dừng gia hạn	

7	01/GT-PLP22	Báo cáo giảm phí, lệ phí năm 2022	Thông tư số 59/2022/TT- BTC ngày 29/9/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí.
8	02/GT-BVMT	Báo cáo giảm thuế BVMT đối với nhiên liệu bay	Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.
9	03/GT-BVMT	Báo cáo giảm thuế BVMT đối với xăng dầu mỡ nhờn	
10	04/GT-TNDN	Báo cáo chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN	Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022.
11	05/GT-PLP23	Báo cáo giảm phí, lệ phí năm 2023	Thông tư về giảm phí, lệ phí năm 2023 dự kiến được ban hành trong thời tới.

2. Thời gian gửi và đầu mối nhận các mẫu báo cáo chi tiết như sau:

<table>
<tr><th>Mẫu số</th><th>Phụ lục</th><th>Thời hạn nộp bản mềm</th><th>Thời hạn nộp văn bản</th><th>Địa chỉ nhận bản mềm</th><th>Địa chỉ nhận văn bản tại Tổng cục Thuế</th></tr>
<tr><td colspan="6">1. Đối với báo cáo về kết quả thực hiện Nghị định số 12/2023/NĐ-CP</td></tr>
<tr><td>01-TH/NĐ12</td><td>PL2</td><td>Ngày 25 hàng tháng</td><td rowspan="5">Khi có yêu cầu, đầu mối các Vụ/ đơn vị thuộc Tổng cục Thuế sẽ gửi đề nghị Cục Thuế báo cáo bằng văn bản qua hòm thư điện tử</td><td rowspan="2">bvha@gdt.gov.vn; ntngoc02@gdt.gov.vn</td><td rowspan="2">Vụ Kê khai và Kế toán thuế</td></tr>
<tr><td>02-TH/NĐ12</td><td>PL2</td><td>Ngày thứ 10 của tháng thứ 2 hàng quý</td></tr>
<tr><td>03-TH/NĐ12</td><td>PL2</td><td rowspan="2">Ngày 25 hàng tháng</td><td rowspan="2">ttthang@gdt.gov.vn, ntthtu01@gdt.gov.vn</td><td rowspan="2">Vụ QLT doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân</td></tr>
<tr><td>04-TH/NĐ12</td><td>PL2</td></tr>
<tr><td>05/NĐ12</td><td>PL2</td><td>Khi kết thúc thời gian gia hạn nộp tiền thuế, tiền thuê đất</td><td>nttrung04@gdt.gov.vn</td><td>Vụ Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế</td></tr>
</table>

06-TH/NĐ12	PL2	Khi có yêu cầu, đầu mối Vụ Kê khai sẽ gửi đề nghị Cục Thuế báo cáo qua hòm thư điện tử		bvha@gdt.gov.vn	Vụ Kê khai và Kế toán thuế
2. Đối với các báo cáo về kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ khác					
01/GT-PLP22	PL4	Ngày 30/6/2023	Ngày 30/6/2023	ntvan01@gdt.gov.vn	Vụ Kê khai và Kế toán thuế
02/GT-BVMT	PL4	Ngày 25 hàng tháng	Ngày thứ 15 kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng 12/2023	ntthuyen04@gdt.gov.vn	
03/GT-BVMT	PL4				
04/GT-TNDN	PL4	10/4/2023; 10/7/2023; 10/10/2023 và ngày 10/01/2024	Ngày 10/01/2024	ntngoc02@gdt.gov.vn	
05/GT-PLP23	PL4	Khi có yêu cầu, đầu mối các Vụ/ đơn vị thuộc Tổng cục Thuế sẽ gửi đề nghị Cục Thuế báo cáo bằng văn bản qua hòm thư điện tử		ntvan01@gdt.gov.vn	

III. Hỗ trợ tại Tổng cục Thuế

- Hỗ trợ về nghiệp vụ:

+ Vụ KK&KTT: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ thuế GTGT (tổ chức), thuế TNDN, liên hệ điện thoại: 024.39728392 số máy lẻ 7216, hộp thư điện tử: bvha@gdt.gov.vn; số máy lẻ 7140, hộp thư điện tử ntngoc02@gdt.gov.vn;

+ Vụ DNNCN: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ tiền thuê đất, thuế GTGT, TNCN của Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, liên hệ điện thoại: 024.39728392 số máy lẻ 4168, hộp thư điện tử: ttthang@gdt.gov.vn; số máy lẻ 4210, hộp thư điện tử: nthanh05@gdt.gov.vn;

+ Vụ QLN: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ về công tác quản lý nợ, tiền chậm nộp, liên hệ điện thoại: 024.39728392 số máy lẻ 5063, hộp thư điện tử: nttrung04@gdt.gov.vn.

- Hỗ trợ về kỹ thuật: Các vướng mắc càn hỗ trợ về kỹ thuật, Cục Thuế gửi về Hệ thống quản lý yêu cầu hỗ trợ Service Desk (https://hotro.gdt.gov.vn)

+ Nhóm Hỗ trợ thuế điện tử eTax: Điện thoại 024.37689679 số máy lẻ 2104, 2105; Hộp thư điện tử: htetax@gdt.gov.vn.

+ Nhóm hỗ trợ ứng dụng TMS: điện thoại 024.37689679, số máy lẻ 2005, 2006, 2027, 2032, 2022, 2014.

Trên đây là hướng dẫn về một số nội dung triển khai Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ và một số chính sách hỗ trợ khác. Trường hợp tiếp tục phát sinh các chính sách hỗ trợ khác, Tổng cục Thuế sẽ có thư điện, tử gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố để triển khai và yêu cầu báo cáo.

Tổng cục Thuế đề nghị các Cơ quan thuế nghiêm túc thực hiện. Trường hợp có vướng mắc thực tế phát sinh, đề nghị Cục Thuế, Cục Thuế doanh nghiệp lớn gửi yêu cầu về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn giải quyết./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phi Vân Tuấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để chỉ đạo);
- Các Vụ CS, PC, TTHT, QLN, TTKT, DNNCN, DNL, CNTT (để phối hợp thực hiện);
- Website TCT (nội bộ);
- Lưu: VT, KK (3b).

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN LẬP
GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ, TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2023
(Kèm theo công văn số 2176/TCT-KK ngày 01/06/2023 của Tổng cục Thuế)

1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 12/2023/NĐ-CP gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/09/2023. Trường hợp phát hiện Giấy đề nghị gia hạn đã nộp có sai sót, người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn thay thế chậm nhất là ngày 30/09/2023.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức quy định tại Điều 3 của Nghị định số 12/2023/NĐ-CP thực hiện khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Điều 3 của Nghị định số 12/2023/NĐ-CP có các địa điểm kinh doanh hoạt động trên nhiều địa bàn và được cấp mã số thuế riêng để kê khai hoặc nộp thuế theo Thông báo của cơ quan thuế thì hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng mã số thuế được cấp để lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh. Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh do cùng một cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì chỉ gửi một (01) Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp các địa điểm kinh doanh đó.

Trường hợp người nộp thuế chỉ đề nghị gia hạn cho một khu đất thuê hoặc nhiều khu đất thuê nhưng do cùng một CQT quản lý thì gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý khu đất thuê. Trường hợp người nộp thuế đề nghị gia hạn cả tiền thuê đất và các khoản thuế khác hoặc đề nghị gia hạn tiền thuê đất với các khu đất có địa bàn khác nhau thì gửi một Giấy đề nghị đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp của người nộp thuế đó.

2. Hướng dẫn khai thông tin Giấy đề nghị gia hạn năm 2023

Cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế kê khai chính xác các thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn năm 2023, cụ thể:

- Cơ quan thuế: Là cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh theo hướng dẫn tại mục 1;

- Chỉ tiêu [01], [02], [03], [04]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nộp thuế;

- Chỉ tiêu [05], [06]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế của đại lý thuế;

- Chỉ tiêu [07]: Người nộp thuế phải tích chọn các loại thuế đề nghị gia hạn và được gia hạn theo quy định tại Nghị định, bao gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp, tổ chức

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức

c) Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh

d) Tiền thuê đất

Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất 1 theo Quyết định/Hợp đồng số...., ngày.../.../....:……

- Khu đất 2 theo Quyết định/Hợp đồng số...., ngày.../.../....:……

…

- Chỉ tiêu [08]: Người nộp thuế phải tích chọn trường hợp được gia hạn, cụ thể như sau:

+ Mục I: NNT tự xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phương thức nộp Giấy đề nghị gia hạn:

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

VBPL TS24 CRP www.TS24.com.vn

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC MẪU BIỂU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2023/NĐ-CP

(Kèm theo công văn số 2176/TCT-KK ngày 01/06/2023 của Tổng cục Thuế)

STT	Mẫu số	Tên văn bản
1	01-TH/NĐ12	Báo cáo tổng hợp tình hình được gia hạn nộp thuế GTGT năm 2023
2	02-TH/NĐ12	Báo cáo tổng hợp ước số thuế tndn tạm nộp quý 1, quý 2 năm 2023
3	03-TH/NĐ12	Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn nộp thuế GTGT, TNCN đối với HKD, CNKD
4	04-TH/NĐ12	Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn tiền thuê đất theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP
5	05/NĐ12	Báo cáo số tiền thuế, tiền thuế đất được gia hạn theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP nhưng chưa thực hiện nộp
6	06-TH/NĐ12	Báo cáo tổng hợp tình hình dừng gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 01-TH/NĐ12

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐƯỢC GIA HẠN NỘP THUẾ GTGT NĂM 2023

(Theo Nghị định số 12/NĐ-CP/2023 ngày 14/04/2023 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	CQT	Chỉ tiêu	Số thuế được gia hạn										Số thuế được gia hạn đã nộp NSNN									Số thuế còn phải nộp
			Số lượng NNT	Tổng cộng	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Quý 1	Quý 2	Tổng cộng	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Quý 1	Quý 2	
(A)	(B)	(C)	1	(2)=(2.1)+...+(2.8)	(2.1)	(2.2)	(2.3)	(2.4)	(2.5)	(2.6)	(2.7)	(2.8)	(3)=(3.1)+...+(3.8)	(3.1)	(3.2)	(3.3)	(3.4)	(3.5)	(3.6)	(3.7)	(3.8)	(4)=(2)-(3)
		Doanh nghiệp, tổ chức																				
1		Doanh nghiệp nhỏ																				
2		Doanh nghiệp siêu nhỏ																				
3		Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn																				

VBE - TS24.com.vn
www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 02-TH/NĐ12

BÁO CÁO TỔNG HỢP ƯỚC SỐ THUẾ TNDN TẠM NỘP QUÝ 1, QUÝ 2 NĂM 2023

(Theo Nghị định số 12/NĐ-CP/2023 ngày 14/04/2023 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	CQT	Chỉ tiêu	Số lượng NNT	Ước số thuế TNDN tạm nộp Q1, Q2 ĐGH theo số quyết toán			Ước số đã nộp cho số thuế TNDN tạm nộp Q1, Q2 ĐGH theo số quyết toán
				Tổng	Q1	02	
(A)	(B)	(C)	(D)	1=1.1+1.2	1.1	1.2	2
		Doanh nghiệp, tổ chức					
1		Doanh nghiệp nhỏ					
2		Doanh nghiệp siêu nhỏ					
3		Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn					

VBH - TS24 CORP
WWW.TS24.COM.VN

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 03-TH/NĐ12

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIA HẠN NỘP THUẾ GTGT, TNCN ĐỐI VỚI HKD, CNKD

(Theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

TT	CQT	Tổng số đơn đề nghị gia hạn	SỐ TIỀN THUẾ ĐƯỢC GIA HẠN			SỐ TIỀN THUẾ ĐƯỢC GIA HẠN ĐÃ NỘP NSNN		
			Tổng số tiền được gia hạn	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê tài sản	Tổng số tiền đã gia hạn	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê tài sản
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
1	**Cục Thuế**							
1.1	**Chi cục Thuế...**							
1.2								

VPPL-TS24 CORP
www.ts24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ

Mẫu 04-TH/NĐ12

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIA HẠN TIỀN THUÊ ĐẤT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2023/NĐ-CP

(Theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

TT	Mã CQT	Tên CQT	Trường hợp đề nghị gia hạn	Số lượng NNT gửi giấy đề nghị gia hạn tiền thuê đất	Số lượng NNT được xử lý gia hạn	Trong đó		Số tiền thuê đất được gia hạn	Số tiền thuê đất được gia hạn đã nộp NSNN	Ghi chú
						Số NNT được gia hạn do CQT quản lý trực tiếp	Số NNT được gia hạn do CQT khác quản lý trực tiếp			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=7+8*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
			Doanh nghiệp nhỏ							
			Doanh nghiệp siêu nhỏ							
			Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn							
			Hộ gia đình, cá nhân							
1		**Chi cục Thuế A**	Doanh nghiệp nhỏ							
			Doanh nghiệp siêu nhỏ							
			Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn							
			Hộ gia đình, cá nhân							

...		**Chi cục Thuế ...**	Doanh nghiệp nhỏ							
			Doanh nghiệp siêu nhỏ							
			Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn							
			Hộ gia đình, cá nhân							

Ghi chú:

(5) Số lượng NNT gửi giấy đề nghị gia hạn tiền thuê đất đến CQT in báo cáo.

(6) Số lượng NNT được xử lý gia hạn tại CQT in báo cáo.

Tại cột (5) và cột (6): 1 MST chỉ đếm 1 lần.

(7) Số lượng NNT được xử lý gia hạn tại CQT in báo cáo đồng thời do CQT in báo cáo quản lý trực tiếp.

(8) Số lượng NNT được xử lý gia hạn tại CQT in báo cáo nhưng do CQT khác quản lý trực tiếp.

VBPL - TS24CORP www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 05/NĐ12

BÁO CÁO SỐ TIỀN THUẾ, TIỀN THUÊ ĐẤT ĐƯỢC GIA HẠN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2023/NĐ-CP NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN NỘP

(tính đến ngày ..../..../20..)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	MST	Tên NNT	Số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn theo NĐ số 12/2023/NĐ-CP chưa thực hiện nộp				
			Tiểu mục	Tổng số	Tiền thuế	Tiền thuê đất	Hạn nộp
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
Tổng cộng							

VBPL-TS24 CORP
www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 06-TH/NĐ12

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH DỪNG GIA HẠN NỘP THUẾ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2023/NĐ-CP

(Theo Nghị định số 12/NĐ-CP/2023 ngày 14/04/2023 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

		Loại thuế, tiền thuê đất dùng gia hạn																					
		GTGT (doanh nghiệp)														**TNDN**				**GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh**		**Tiền thuê đất**		
		Số lượng NNT				**Thuế GTGT dừng gia hạn**	**Kỳ tính thuế tháng 3/2021**	**Kỳ tính thuế tháng 4/2021**	**Kỳ tính thuế tháng 5/2021**	**Kỳ tính thuế tháng 6/2021**	**Kỳ tính thuế tháng 7/2021**	**Kỳ tính thuế tháng 8/2021**	**Kỳ tính thuế Quý 1/2021**	**Kỳ tính thuế Quý 2/2021**	**Tổng số lượng NNT**	**Thuế TNDN dừng gia hạn**	**Số thuế TNDN tạm nộp quý 1 năm 2021**	**Số thuế TNDN tạm nộp quý 2 năm 2021**	**Số lượng NNT**	**Số thuế dừng gia hạn**	**Số lượng NNT**	**Tổng số**	**Trong đó: Tiền thuê đất của NNT do CQT khác quản lý**
		Tổng số lượng NNT	**TSC**	**Vãng lai**	**Phân bổ**																		
(A)	(B)	(1)=(1.1)+(1.2)+(1.3)	(1.1)	(1.2)	(1.3)	(2)=(2.1)+...+(2.8)	(2.1)	(2.2)	(2.3)	(2.4)	(2.5)	(2.6)	(2.7)	(2.8)	(3)	(4)=(4.1) + (4.2)	(4.1)	(4.2)	(5)	(5.1)	(6)	(6.1)	(6.2)
I	**Doanh nghiệp, tổ chức**																						
1	Doanh nghiệp nhỏ																						
2	Doanh nghiệp siêu nhỏ																						
3	Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành,																						

	lĩnh vực được gia hạn																					
II	**Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**																					

VBPL-TS24.com.vn
www.TS24.com.vn

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG NÂNG CẤP ỨNG DỤNG CNTT HỖ TRỢ XỬ LÝ GIA HẠN NỘP THUẾ, TIỀN THUÊ ĐẤT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2023/NĐ-CP

(Kèm theo công văn số 2176/TCT-KK ngày 01/06/2023 của Tổng cục Thuế)

1. Ứng dụng hỗ trợ NNT kê khai (eTax, iCaNhan, HTKK)

Tổng cục Thuế nâng cấp ứng dụng hỗ trợ NNT, cụ thể như sau:

- Nâng cấp ứng dụng Etax, iCaNhan, Itaxviewer, Hỗ trợ kê khai:

+ Bổ sung kê khai mẫu biểu "Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023".

+ Gửi thông báo tiếp nhận (thông báo bước 1), thông báo không chấp nhận (thông báo bước 2) vào địa chỉ thư điện tử của NNT theo điểm 3a Công văn.

+ Bổ sung tra cứu mẫu biểu "Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023" tại chức năng tra cứu tờ khai và tra cứu thông báo tiếp nhận, thông báo không chấp nhận tại chức năng tra cứu thông báo.

- Nâng cấp ứng dụng Hỗ trợ kê khai (HTKK): Bổ sung kê khai mẫu biểu "Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023": Hỗ trợ nhập, xóa, sửa, in, nhập lại, kết xuất XML, kết xuất Excel, tải báo cáo từ XML, tra cứu hướng dẫn kê khai từng chỉ tiêu,

- Nâng cấp ứng dụng ETax, iCanhan tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia (DVCQG):

+ Bổ sung hỗ trợ NNT là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chọn kê khai "Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023" trên Cổng DVCQG, kết nối sang hệ thống Etax, iCanhan để thực hiện kê khai.

+ Cho phép NNT tra cứu trạng thái gửi hồ sơ trên Cổng DVCQG.

2. Ứng dụng Quản lý thuế tập trung (TMS)

Tổng cục Thuế sẽ nâng cấp ứng dụng TMS hỗ trợ xử lý gia hạn như sau:

- Bổ sung chức năng hỗ trợ nhận Giấy đề nghị gia hạn điện tử gồm:

+ Nhận Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của NNT là doanh nghiệp, tổ chức (từ hệ thống Etax).

+ Nhận giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của NNT là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh (từ hệ thống iCanhan).

+ Kiểm tra bước 2 và ghi sổ nhận hồ sơ QHS mẫu Giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

- Bổ sung chức năng nhập/hủy Giấy đề nghị gia hạn năm 2023

+ Nhập/hủy giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023 cho NNT;

+ Nhập giấy gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất năm 2023 theo danh sách cho NNT là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh. Chức năng hỗ trợ nhận dữ liệu từ Excel do cơ quan thuế nhập theo mẫu quy định.

- Bổ sung chức năng tra cứu giấy đề nghị gia hạn năm 2023

+ Tra cứu giấy gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất theo NNT.

+ Tra cứu giấy gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất đã nhập theo chỉ tiêu.

- Bổ sung chức năng xử lý gia hạn cho NNT đã nộp Giấy đề nghị gia hạn:

+ Chức năng Xử lý tờ khai đã được nhập/nhận vào hệ thống TMS trước khi giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất được nhập/nhận vào hệ thống TMS.

+ Chức năng Xử lý tờ khai đã được nhập/nhận vào hệ thống TMS sau khi giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất được nhập/nhận vào hệ thống TMS.

- Bổ sung chức năng nhập gia hạn theo Nghị định 12/2023/NĐ-CP trên chức năng nhập/lập Thông báo nộp tiền thuê đất (để nhập gia hạn cho tiền thuê đất), trên chức năng nhập Bảng phân bổ tại CSSX phụ thuộc.

Cán bộ thuế xử lý thủ công để cập nhật gia hạn tiền thuê đất, các khoản thuế phân bổ cho cơ sở sản xuất trực thuộc khác tỉnh.

- Bổ sung chức năng tổng hợp báo cáo:

+ Danh sách NNT đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo từng CQT.

+ Danh sách NNT được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo từng CQT.

+ Danh sách NNT dừng gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

+ Báo cáo đối chiếu tiền thuê đất được gia hạn.

+ Báo cáo đối chiếu thông tin trên giấy đề nghị gia hạn của NNT.

+ Danh sách NNT hết thời gian gia hạn mà không nộp thuế.

+ Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn nộp thuế GTGT (tổ chức), thuế TNDN theo Mẫu số: 01-TH/NĐ12, Mẫu số: 02-TH/NĐ12, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

+ Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn nộp tiền thuê đất, thuế GTGT, TNCN của Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh theo Mẫu số: 03-TH/NĐ12, 04-TH/NĐ12 Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

+ Báo cáo tổng hợp tình hình dừng gia hạn nộp thuế GTGT (tổ chức), thuế TNDN, tiền thuê đất, thuế GTGT, TNCN của Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Mẫu số: 06-TH/NĐ12, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

(Chi tiết nội dung nâng cấp, hướng dẫn sử dụng, Tổng cục Thuế sẽ thông báo qua hệ thống thư điện tử ngành Thuế)

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC MẪU BIỂU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THUẾ KHÁC

(Kèm theo công văn số 2176/TCT-KK ngày 01/06/2023 của Tổng cục Thuế)

STT	Mẫu số	Tên văn bản
1	01/GT-PLP22	Báo cáo kết quả giảm phí, lệ phí năm 2022
2	02/GT-BVMT	Báo cáo kết quả giảm thuế bvmt đối với nhiên liệu bay
3	03/GT-BVMT	Báo cáo kết quả giảm thuế bvmt đối với xăng dầu mỡ nhờn
4	04/GT-TNDN	Báo cáo kết quả chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế tndn năm 2022
5	05/GT-PLP23	Báo cáo kết quả giảm phí, lệ phí năm 2023

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 01/GT-PLP22

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢM PHÍ, LỆ PHÍ

(Theo Thông tư số 59/2022/TT-BTC ngày 29/9/2022)

Đơn vị tiền: VNĐ

STT	MST	Tên NNT	Tháng 10/2022		Tháng 11/2022		Tháng 12/2022	
			Số tiền phí, lệ phí phải nộp	Số tiền phí, lệ phí được giảm	Số tiền phí, lệ phí phải nộp	Số tiền phí, lệ phí được giảm	Số tiền phí, lệ phí phải nộp	Số tiền phí, lệ phí được giảm
Tổng								

VBPL-TS24.COM
www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 02/GT-BVMT

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢM THUẾ BVMT ĐỐI VỚI NHIÊN LIỆU BAY

(Theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022)

Đơn vị tiền: VNĐ

TT	MST	Số NNT	Tháng 1			Tháng ...			Tháng 12		
			Số lượng (lít)	Số thuế phải nộp	Số thuế được giảm	Số lượng (lít)	Số thuế phải nộp	Số thuế được giảm	Số lượng (lít)	Số thuế phải nộp	Số thuế được giảm
Tổng											

VBPL-TS24.COM
www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 03/GT-BVMT

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢM THUẾ BVMT ĐỐI VỚI XĂNG DẦU MỠ NHỜN

(Theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022)

Đơn vị tiền: VNĐ

TT	MST	Số NNT	Tháng 1			Tháng...			Tháng 12		
			Số lượng (lít)	Số thuế phải nộp	Số thuế được giảm	Số lượng (lít)	Số thuế phải nộp	Số thuế được giảm	Số lượng (lít)	Số thuế phải nộp	Số thuế được giảm
Tổng											

VBPL-TS24.COM
www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 04/GT-TNDN

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ TNDN NĂM 2022

(Theo Nghị định số 15/2022NĐ-CP NGÀY 28/01/2022)

Đơn vị tiền: VNĐ

STT	Chỉ tiêu		Chi phí được trừ	Số thuế được giảm
Tổng				
	MST	***Tên người nộp thuế***		

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 05/GT-PLP23

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢM PHÍ, LỆ PHÍ

(Theo Thông tư số .../2023/TT-BTC ngày …/…/2023)

Đơn vị tiền: VNĐ

STT	MST	Tên NNT	Tháng …/2023		Tháng .../2023		Tháng …/2023	
			Số tiền phí, lệ phí phải nộp	Số tiền phí, lệ phí được giảm	Số tiền phí, lệ phí phải nộp	Số tiền phí, lệ phí được giảm	Số tiền phí, lệ phí phải nộp	Số tiền phí, lệ phí được giảm
Tổng								

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn